

Số: 211/2021/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 02 tháng 11 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 221/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đào Đức H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Ngô Thị Tố Q - Sinh 1993

Địa chỉ: Tổ 11, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q kết hôn với nhau ngày 07/12/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con, mỗi người một ý nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q có 01 người con chung cháu Đào An N – Sinh ngày 08/10/2019. Anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q thỏa thuận để chị Ngô Thị Tố Q trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào An N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Đào Đức H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 25 tháng 10 năm 2021 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q.

Về con chung: Giao cháu Đào An N– Sinh ngày 08/10/2019 cho chị Ngô Thị Tố Q trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng anh Đào Đức H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu N đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Đào Đức H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

2.Về lệ phí: Anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: AC – 21P số: 0000950 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Đào Đức H và chị Ngô Thị Tố Q đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND phường B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Kim Phụng